



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1758 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho trở lại quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 706/TTr-CP ngày 18/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho trở lại quốc tịch Việt Nam đối với 35 cá nhân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VP Tổng Bí thư;
- VPCTN: CN, PCN Cần Đình Tài,
- Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

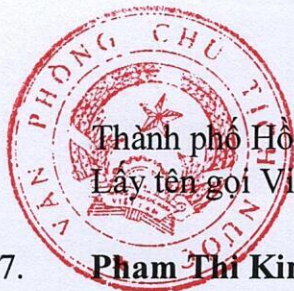


Tổ Lâm



**DANH SÁCH TRƯỜNG HỢP CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC
ĐƯỢC CHO TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**
*(Kèm theo Quyết định số 1758/QĐ-CTN ngày 16 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch nước)*

1. **Nguyen Mau Chi**, sinh ngày 26/9/1997 tại Bắc Ninh Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C9CCNLNH5 cấp ngày 20/3/2025
Nơi cư trú: Stockacher str., 126, 78532 Tuttlingen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Đông Ngạc,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN MẬU CHI
2. **Tran Vinh Quang**, sinh ngày 27/02/1982 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C21GLY4H4 cấp ngày 18/3/2016
Nơi cư trú: Heimstättenweg 24, 38126 Braunschweig, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Tương Mai,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRẦN QUANG VINH
3. **Pham Ngoc Ha**, sinh ngày 17/3/1992 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: CFYC988CZ cấp ngày 03/8/2021
Nơi cư trú: Storchenweg 3, 84069 Schierling, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: PHẠM NGỌC HÀ
4. **Pham Thuy Hong**, sinh ngày 20/12/1997 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: CFLTV510 cấp ngày 09/02/2021
Nơi cư trú: Prinz-Rupprecht str. 10, 93053 Regensburg, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: PHẠM THÚY HỒNG
5. **Nguyễn Thị Phương Mai**, sinh ngày 22/7/1985 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: C2ZXH5KJL cấp ngày 02/8/2023
Nơi cư trú: Am Römischen Kaiser 10, 67547 Worms, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Quan Triều,
tỉnh Thái Nguyên
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI
6. **Pham Thi Tuyen**, sinh ngày 06/02/1966 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hà Trung, tỉnh Thanh
Hóa, Giấy khai sinh số 11 ngày 10/02/1966
Hộ chiếu Đức số: C1V571MX8 cấp ngày 08/10/2021
Nơi cư trú: Gleiwitzer Bogen 1, 22043 Hamburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hội Đông,



Thành phố Hồ Chí Minh

Lấy tên gọi Việt Nam là: PHẠM THỊ TUYẾT



7. **Phạm Thị Kim Dung**, sinh ngày 28/4/1974 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 27 ngày 31/3/1974
Hộ chiếu Đức số: C1W85H62L cấp ngày 12/10/2023
Nơi cư trú: Liegnitzer Straße 9b, 22045 Hamburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh
Lấy tên gọi Việt Nam là: PHẠM THỊ KIM DUNG
8. **Rosenkranz (Nguyễn) Châu Thủy Thị**, sinh ngày 03/4/1972 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân đã từng được cấp: 001172020311
Hộ chiếu Đức số: CZZK728CV cấp ngày 07/3/2024
Nơi cư trú: Kirchgasse 2, 67098 Bad Dürkheim, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THỊ CHÂU THỦY
9. **Lê Ngọc Khâm**, sinh ngày 10/12/1954 tại Ninh Bình Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CGW1861FX cấp ngày 07/02/2018
Nơi cư trú: Christoph Scheiner str. 22, 87719 Mindelheim, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: LÊ NGỌC KHÂM
10. **Nguyễn Hải Nam**, sinh ngày 11/02/2004 tại Khánh Hòa Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C900CJFPT cấp ngày 24/10/2019
Nơi cư trú: Fallenbrunnen 19, Wohnung 138, 88045 Friedrichshafen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN HẢI NAM
11. **Nguyễn Hà My Julia**, sinh ngày 10/4/2006 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy khai sinh số 61 ngày 03/02/2010
Hộ chiếu Đức số: CH1H9829T cấp ngày 18/12/2024
Nơi cư trú: Valpichler str. 64, 80686 München, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN HÀ MY JULIA



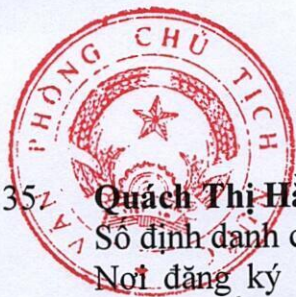
12. **Trần Minh Luan Vinzenz**, sinh ngày 18/5/1980 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CH1HMF7JZ cấp ngày 30/7/2018
Nơi cư trú: Garten str. 34, 86381 Krumbach, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRẦN MINH LUÂN
13. **Luong Thi Ngoc Phuong**, sinh ngày 28/10/1970 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân đã từng được cấp: 270869681
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 45 ngày 18/02/2005
Hộ chiếu Đức số: CH1H239M8 cấp ngày 23/8/2019
Nơi cư trú: Langensalza str. 29, 80807 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai
Lấy tên gọi Việt Nam là: LƯƠNG THỊ NGỌC PHƯƠNG
14. **Võ Gia Hưng**, sinh ngày 19/3/1997 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C9KRK1V1W cấp ngày 08/11/2022
Nơi cư trú: Schwab str. 31, 72074 Tübingen, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: VÕ GIA HƯNG
15. **Cao Thúy Quỳnh**, sinh ngày 01/12/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: CH1HFPK3H cấp ngày 24/08/2023
Nơi cư trú: Anton - Geisenhofer 16, 81825 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng
Lấy tên gọi Việt Nam là: CAO THÚY QUỲNH
16. **Nguyen Ha Hai**, sinh ngày 11/11/1990 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: C73TL922Y cấp ngày 20/4/2021
Nơi cư trú: Friesdorfer str. 65, 53173 Bonn, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN HẢI HÀ
17. **Trần Văn Thắng**, sinh ngày 14/10/1975 tại Ninh Bình Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CGJ81KTPG cấp ngày 10/02/2025
Nơi cư trú: Kapuziner str. 10, 97318 Kitzingen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRẦN VĂN THẮNG

18. **Tổng Thị Kim Liên**, sinh ngày 14/02/1982 tại Phú Thọ
Hộ chiếu Đức số: CGJ8H9X5L cấp ngày 10/02/2025
Nơi cư trú: Kapuziner str. 10, 97318 Kitzingen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nam Hồng, tỉnh
Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam là: **TỔNG THỊ KIM LIÊN** Giới tính: Nữ
19. **Lai Mai Quỳnh**, sinh ngày 11/4/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, Giấy
khai sinh số 69 ngày 16/8/1993
Hộ chiếu Đức số: C5H73JG9Z cấp ngày 14/6/2023
Nơi cư trú: Wupper str. 24, 68167 Mannheim, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: **LẠI MAI QUỲNH**
20. **Dang Thị Kim Châu**, sinh ngày 02/3/1955 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội, Giấy khai
sinh số 1669 ngày 23/3/1955
Hộ chiếu Đức số: C5N66JN8K cấp ngày 18/8/2017
Nơi cư trú: Bahnhof str. 31, 36381 Schlüchtern, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: **ĐẶNG THỊ KIM CHÂU**
21. **Nguyen (Bui) Phuong Lan**, sinh ngày 31/5/1969 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 100494033
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hà Tu, tỉnh Quảng
Ninh, Giấy khai sinh số 122 ngày 06/6/1969
Hộ chiếu Đức số: C6XTFZ4P4 cấp ngày 14/12/2017
Nơi cư trú: Dahn str. 8, 45144 Essen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hạ Long, tỉnh
Quảng Ninh
Lấy tên gọi Việt Nam là: **BÙI PHƯƠNG LAN**
22. **Hoàng Andreas Tuân Đức**, sinh ngày 17/01/1992 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C5LYNCC7C cấp ngày 22/02/2022
Nơi cư trú: Zeil str. 13A, 61476 Kronberg im Taunus, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: **HOÀNG TUÂN ĐỨC ANDREAS**
23. **Nguyễn Chuyên Thi**, sinh ngày 19/3/1967 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: C6JFMKHV2 cấp ngày 24/01/2017
Nơi cư trú: Danz str. 2, 39104 Magdeburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hà Lâm, tỉnh



24. **Trương Thúy Hồng**, sinh ngày 26/7/1971 tại Hà Nội
Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 6975 ngày 30/7/1971
Hộ chiếu Đức số: C2VK6K5T2 cấp ngày 24/01/2022
Nơi cư trú: Provinzial str. 79, 66787 Wadgassen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRƯƠNG THÚY HỒNG
25. **Dinh Ngọc Hai**, sinh ngày 23/7/1968 tại Phú Thọ
Giới tính: Nam
Căn cước công dân Đức số: L8H701KF8 cấp ngày 15/5/2020
Nơi cư trú: Eichenweg 5, 70734 Fellbach, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long An, tỉnh Tây Ninh
Lấy tên gọi Việt Nam là: DINH NGỌC HẢI
26. **Schmeiser (Dang) Giang**, sinh ngày 25/11/1982 tại Ninh Bình
Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân đã từng được cấp: 037182002633
Hộ chiếu Đức số: C2Z97PC7G cấp ngày 11/11/2019
Nơi cư trú: Silcher str. 2, 67061 Ludwigshafen, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Lấy tên gọi Việt Nam là: ĐẶNG HƯƠNG GIANG
27. **Cú Quý Lâu**, sinh ngày 05/10/1955 tại Ninh Bình
Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: C3NMHWZ2F cấp ngày 22/4/2021
Nơi cư trú: Heide str. 11A, 01987 Schwarzheide, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: CÙ QUÝ LƯU
28. **Nguyễn Thị Hồng**, sinh ngày 11/3/1966 tại Hà Nội
Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: CG2W23CKY cấp ngày 14/02/2023
Nơi cư trú: Bayreuther str. 19, 91301 Forchheim, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN THỊ HỒNG

29. **Nguyễn Tuan Anh**, sinh ngày 29/9/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CG6TL1TKM cấp ngày 31/3/2021
Nơi cư trú: Friedrich Bergold Weg 8, 90429 Nürnberg, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN TUẤN ANH
30. **Feustel (Nguyễn) Hong Anh Rose**, sinh ngày 27/4/1991 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Hộ chiếu Đức số: CG6PTM1KF cấp ngày 04/5/2018
Nơi cư trú: Hans - Räbel str. 4, 91301 Forchheim, CHLB Đức
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN HỒNG ANH ROSE
31. **Truong Chi Kien**, sinh ngày 16/01/1970 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 304 ngày 23/01/1970
Hộ chiếu Đức: C8RPCF8Z3 cấp ngày 22/6/2017
Nơi cư trú: Danziger str. 23, 76532 Baden - Baden, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: TRƯƠNG CHÍ KIÊN
32. **Nguyen Dinh Tao**, sinh ngày 16/11/1965 tại Hưng Yên Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CFTF3PNKX cấp ngày 15/3/2021
Nơi cư trú: Sarmanna str. 42, 93049 Regensburg, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Xuân Trúc, tỉnh Hưng Yên
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN ĐÌNH TẠO
33. **Nguyễn Đức Tùng**, sinh ngày 21/01/1992 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Hộ chiếu Đức số: CH1H3LH6W cấp ngày 22/3/2023
Nơi cư trú: Seydlitz str. 43, 80993 München, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: NGUYỄN ĐỨC TÙNG
34. **Hoàng Bích Hương**, sinh ngày 18/3/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Số Chứng minh nhân dân từng được cấp: 012194713
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 42 ngày 29/3/1984
Hộ chiếu Đức số: CFWN7TK94 cấp ngày 28/9/2023
Nơi cư trú: Mühl str. 39, 92318 Neumarkt in der Oberpfalz, CHLB Đức
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội
Lấy tên gọi Việt Nam là: HOÀNG BÍCH HƯƠNG



352

Quách Thị Hằng, sinh ngày 27/02/1975 tại Hà Nội

Giới tính: Nữ

Số định danh cá nhân đã từng được cấp: 001175007677

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hai Bà Trưng,

Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 376 ngày 04/3/1975

Hộ chiếu Đức số: C9F0ZZVJV cấp ngày 27/4/2016

Nơi cư trú: Carl - benz - str. 11, 78467 Konstanz, CLHB Đức

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Hồng Hà,

Thành phố Hà Nội

Lấy tên gọi Việt Nam là: QUÁCH THỊ HẰNG

_____ *2*